



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Ấp 3, Xã Đất Mới, Tỉnh Cà Mau

Tel: (02903) 877146 Fax: (02903) 877247

Email: sales@seanamico.com.vn Web: <http://www.seanamico.com.vn>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



Đất Mới, ngày 26 tháng 02 năm 2026

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323;
đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 19/08/2025
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đ
- Địa chỉ: Ấp 3, Xã Đất Mới, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
- Số điện thoại: (02903) 877146
- Số Fax: (02903) 877247
- Website: <http://www.seanamico.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SNC

Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1983: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1992: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1998: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998;

Năm 2007: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;

Năm 2008: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là Công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;

Năm 2009: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009;

Năm 2014: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chính thức giao dịch chứng khoán trên UPCoM ngày 11/11/2014.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh: sản phẩm của Công ty được tiêu thụ ở hầu hết các thị trường lớn như Đức, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Hong Kong,...

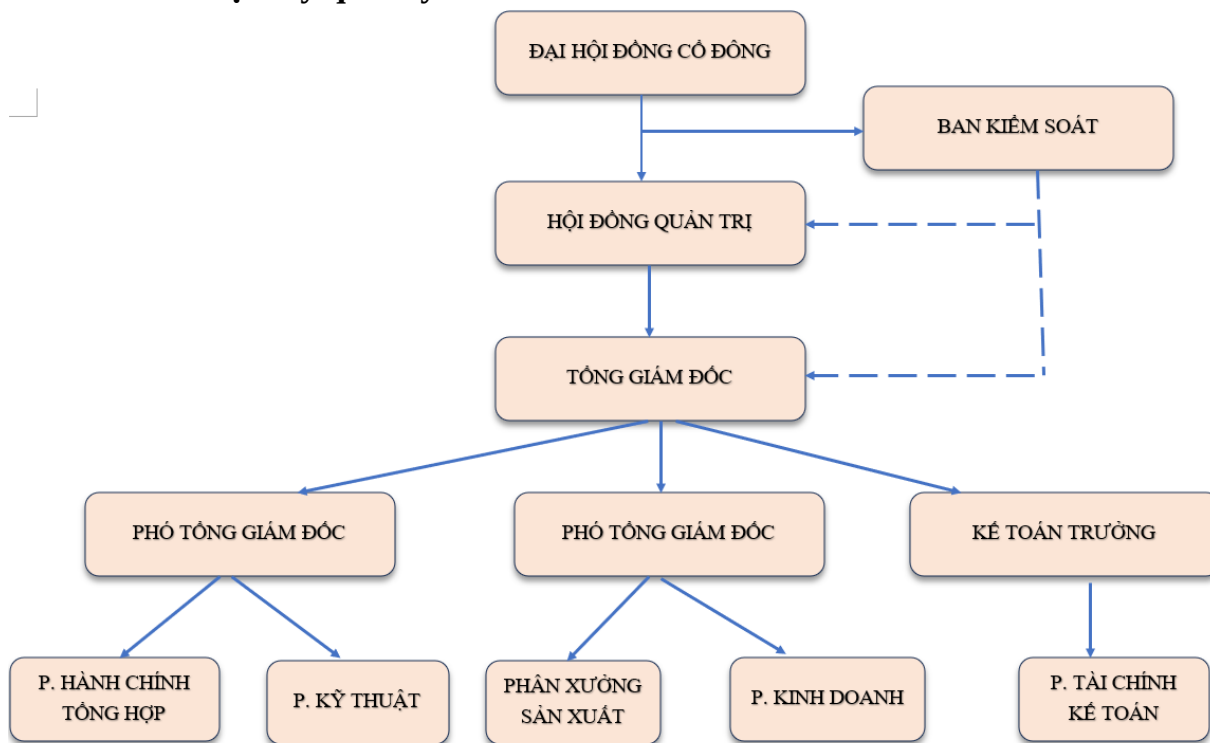
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (sau đây viết tắt là “Công ty/ SEANAMICO”) thực hiện mô hình quản trị Công ty theo mô hình Đại hội đồng cổ đông (sau đây viết tắt là “ĐHĐCD”), Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là “HĐQT”), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là “BKS”) và Tổng giám đốc.

Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: Quyền và Nghĩa vụ của cổ đông, Các cuộc họp ĐHĐCD; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát tại ĐHĐCD thường niên; Ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; Tư cách thành viên HĐQT, BKS; Thành phần HĐQT, BKS; Trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; Trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD; Quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý; Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; Báo cáo và công bố thông tin...

Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: $\longrightarrow$: Điều hành trực tiếp
 $\cdots\cdots\cdots\longrightarrow$: Kiểm soát hoạt động

- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và xây dựng thương hiệu SEANAMICO thành thương hiệu có uy tín trên thế giới.

Luôn phát triển, cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu và cung cấp cho người tiêu dùng, khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực chế biến và kinh doanh, củng cố và kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

Phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu, cung cấp tôm chất lượng cao thương hiệu SEANAMICO chế biến và xuất khẩu.

Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

“SEANAMICO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI”

Về môi trường

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Là một Công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của Công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp.

Hệ thống xử lý nước thải của Công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

Về xã hội và cộng đồng

Đối với người tiêu dùng: Với hơn 40 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cán bộ công nhân viên: Với việc ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO, các hoạt động cụ thể của SEANAMICO đã được thực hiện như:

- Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên;
- Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình;
- Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên;
- Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt thành tích học tập tốt;
- Công ty xây dựng nhà trẻ để giữ trẻ cho tất cả CB-CNV Công ty, đầu tư khu vui chơi như: sân bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, tennis,... cho CB-CNV giải trí sau những giờ lao động tại Công ty.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển Công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo, có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa.

Đối với cộng đồng: SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm);
- Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm;
- Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn;
- Hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ,...

5. Các rủi ro:

Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chứa đựng nhiều rủi ro, tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều cơ hội để trụ vững và phát triển cho người biết nắm bắt và quản trị tốt rủi ro. Nhận định đầy đủ những rủi ro giúp bảo vệ tài sản, giúp gia tăng giá trị và đem lại cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, ngăn ngừa và giảm thiểu các tổn thất nghiêm trọng, nâng cao hiệu

quả hoạt động và tiết kiệm chi phí, nâng cao tính tuân thủ đối với luật pháp và quy định, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và tận dụng được cơ hội trong kinh doanh.

Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự thay đổi, biến động của yếu tố kinh tế vĩ mô như sự thay đổi về: thuế suất, tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh toán xuất khẩu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, bất ổn địa chính trị, chiến tranh, đình công, bạo loạn và đặc biệt là năng lực quản trị doanh nghiệp,... Trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, bất ổn địa chính trị, chiến tranh, đình công và bạo loạn là những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Với những nhận thức trên, trong những năm qua, Công ty đã chú trọng và quan tâm hơn đến việc quản trị rủi ro, từng bước đã xây dựng được mô hình khung quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro và hệ thống báo cáo để kiểm soát tốt hơn đối với những rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, thế giới chứng kiến nhiều biến động sâu rộng về địa chính trị, tài chính và kinh tế toàn cầu với hàng loạt sự kiện định hình lại cục diện quan hệ quốc tế và thị trường. Trong đó, việc Mỹ liên tục thay đổi chính sách thương mại tác động mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu, căng thẳng tại nhiều khu vực nóng tại Trung Đông tiếp tục leo thang, cuộc chiến kéo dài giữa Nga và Ukraine đến những dịch chuyển mạnh mẽ trên thị trường hàng hoá và công nghệ, tạo ra một năm đầy biến động và tái cấu trúc sâu rộng. Năm 2025 đánh dấu sự leo thang trở lại của căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc. Bắt đầu từ việc Mỹ thực hiện nhiều thay đổi lớn trong chính sách thương mại, nổi bật là việc khởi động làn sóng thuế quan. Trong đó, Trung Quốc là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ các chính sách thuế đối ứng của Mỹ với hàng hóa Trung Quốc.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức, GDP năm 2025 của Việt Nam vẫn tăng trưởng duy trì xu hướng tích cực với kết quả tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực ASEAN và thuộc nhóm tăng trưởng hàng đầu thế giới. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%. Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù trong năm qua phải chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của Việt Nam vẫn duy trì ở mức ổn định.

Năm 2025 ghi nhận sự khởi sắc rõ rệt của mảng tôm Việt Nam sau giai đoạn nhiều biến động. Theo số liệu từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), tổng kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam năm 2025 đạt 4,6 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2024, mức cao nhất giai đoạn năm 2022 đến 2025. Đây là mức tăng trưởng tích cực, cho thấy nhu cầu tại các thị trường lớn đang dần phục hồi và quay trở lại quỹ đạo ổn định hơn. Trong cơ cấu sản phẩm năm 2025, tôm thẻ chân trắng vẫn là dòng sản phẩm chủ lực với kim ngạch 2,98 tỷ USD, chiếm 64,6% tổng giá trị xuất khẩu và tăng 9,6%. Tôm sú đạt 452,9 triệu USD, tương đương 9,8%, mức tăng chỉ 1,2% cho thấy nhu cầu duy trì ổn định. Ngược lại, nhóm tôm loại khác ghi nhận mức tăng gần 67%, trở thành động lực tăng

trưởng nổi bật của toàn ngành, trong đó riêng tôm sống, tươi và đông lạnh tăng tới 97,2%, phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ của các sản phẩm giá trị cao, đặc biệt tại thị trường Trung Quốc.

Năm 2025 cũng đánh dấu nhiều thay đổi quan trọng trong cách thị trường tiếp cận sản phẩm tôm Việt Nam. Người mua không chỉ quan tâm đến giá và sản lượng, mà ngày càng chú trọng đến nguồn gốc con tôm và quy trình nuôi phía sau sản phẩm. Các thị trường lớn yêu cầu thông tin rõ ràng hơn về vùng nuôi, quá trình chăm sóc và kiểm soát chất lượng trước khi tôm được đưa ra thị trường.

Năm 2025, Công ty tiếp tục đối mặt với những khó khăn và thách thức của ngành thủy sản và mảng sản xuất – chế biến tôm nói chung cũng như những khó khăn riêng của Công ty. Với đặc thù là doanh nghiệp chuyên sản xuất, chế biến các sản phẩm tôm sú sinh thái với thị trường xuất khẩu chủ lực là thị trường châu Âu, năm vừa qua cũng là năm tương đối khó khăn cho Công ty trước các thay đổi trong việc đánh giá các chứng nhận sinh thái đã có nhiều điểm đổi mới và các yêu cầu kỹ thuật được đặt ra ngày càng khắt khe hơn. Bên cạnh đó, việc chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các khu vực ngành nghề trong nước cũng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lao động tại các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng dịch chuyển mạnh về khu vực dịch vụ và công nghiệp; cụ thể: thực tế tại Công ty, rất khó tuyển dụng lao động mới và lực lượng lao động trẻ là rất ít. Tuy nhiên, vượt lên những khó khăn, cùng với sự nhanh nhạy trong nắm bắt cơ hội và cố gắng tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của Công ty, kết thúc năm 2025, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn giữ được sự ổn định, hiệu quả và tiếp tục tăng trưởng. Cụ thể: Doanh thu năm 2025 của Công ty được ghi nhận là 602,9 tỷ đồng, đạt 109,62% so với kế hoạch năm 2025; Lợi nhuận ghi nhận là 16,16 tỷ đồng, đạt 115.43% so với kế hoạch được giao của năm 2025; có được kết quả như vừa nêu là nhờ sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu của toàn thể các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành và toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty. Đồng thời, trong bối cảnh năm 2025 nhiều biến động, Công ty chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh như:

- Tập trung cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc thiết bị sản xuất nhằm tăng cao năng suất lao động, giảm áp lực về nhân công ở một số khâu đặc biệt trong các thời điểm thiếu hụt lao động trực tiếp.

- Xác định rõ định hướng phát triển của Công ty, tập trung vào các dòng sản phẩm chủ lực, hiểu rõ đặc điểm, lợi thế cạnh tranh của từng nhóm sản phẩm và xây dựng chiến lược đàm phán và thương lượng đối với từng nhóm khách hàng. Trong đó, các sản phẩm tôm sú chất lượng cao, đã được cấp các chứng nhận quốc tế, như: ASC, Organic, Naturland,..., tiếp tục được xác định là sản phẩm chiến lược của Công ty

- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt các xu hướng tiêu thụ mới của khách hàng để nghiên cứu và bước đầu triển khai sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm mới, các sản phẩm giá trị gia tăng và chế biến sâu nhằm bắt kịp thị hiếu của các thị trường tiêu thụ trong thời gian tới. Cụ thể: Công ty đang nghiên cứu sẽ phát triển thêm các dòng sản phẩm tôm thẻ chân trắng có chứng nhận ASC.

- Linh hoạt và chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và phương án thu mua nguyên liệu phù hợp với tình hình diễn biến của nguồn nguyên liệu trong năm. Đồng thời, Công ty cũng đã chủ động khảo sát và tiến hành hợp tác với một số cơ sở sơ chế đạt các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng theo quy chuẩn Công ty đang thực hiện tại các khu vực có nguồn nguyên liệu dồi dào và nguồn lao động ổn định. Qua đó, Công ty đã cải thiện và

nâng cao được hiệu quả trong việc kiểm soát nguồn nguyên liệu cũng như đảm bảo tiến độ thực hiện các đơn hàng nhằm mang lại kết quả sản xuất kinh doanh hiệu quả cho Công ty.

Mặc dù, đã có nhiều cố gắng trong việc theo dõi đánh giá tình hình biến động về địa – chính trị trong và ngoài nước trong năm 2025, nhưng ở góc độ vi mô, Công ty cũng chỉ có thể nhận diện trước được một số rủi ro; với tình hình biến động nhanh và khó dự đoán của thế giới trong năm 2025, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn vượt ngoài tầm kiểm soát, như:

Vòng xoáy tăng trưởng thấp – lạm phát leo thang – nợ toàn cầu ở mức cao, kết hợp cùng với căng thẳng địa chính trị và chính sách tài khóa, tiền tệ không rõ ràng tạo nên một tình hình kinh tế bất ổn cho năm 2025. Trong đó: Đức – nền kinh tế lớn nhất Châu Âu, là thị trường tiêu thụ chính của Công ty, được các chuyên gia đánh giá là có sự phục hồi chậm hơn so với mặt bằng chung của khu vực châu Âu và đang trở thành một mắt xích yếu khiến động lực tăng trưởng của toàn khu vực châu Âu kém sôi nổi. Khó khăn chung về kinh tế đã ảnh hưởng đến khả năng chi tiêu của người tiêu dùng ở các thị trường tiêu thụ lớn.

- Các thị trường trọng điểm, truyền thống của Công ty, gồm: Châu Âu, Nhật Bản, là nơi mà các sản phẩm thủy sản vốn được coi là loại hàng hóa cao cấp, đặc biệt: các sản phẩm tôm được xem như mặt hàng xa xỉ. Trước bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, mặc dù nhu cầu dự trữ lương thực thực phẩm của người tiêu dùng vẫn tăng lên, nhưng người tiêu dùng lại đang có xu hướng thắt chặt chi tiêu trong việc mua hàng và chuyển hướng sang lựa chọn các sản phẩm có kích cỡ nhỏ với mức giá thấp hoặc là các sản phẩm tôm thẻ chân trắng chế biến sâu; trong khi đó, các sản phẩm chủ lực của Công ty là các sản phẩm tôm sú sinh thái cỡ lớn, có chứng nhận. Điều này đặt ra thách thức buộc Công ty phải nhanh nhạy trong việc điều chỉnh chiến lược bán hàng cũng như chiến lược thu mua nguyên liệu sản xuất.

- Biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp, gây ra những tác động sâu rộng và nhiều hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của hoạt động nuôi trồng thủy sản. Thiên tai, hạn hán, bão lũ trong năm 2025 diễn ra với quy mô rộng và tần suất cao đã ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản trong nước nói chung và tại khu vực của Công ty nói riêng. Những biến động về nhiệt độ, nguồn nước ô nhiễm, dịch bệnh, sự suy thoái nguồn gen đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng và chất lượng nguồn nguyên liệu tự nhiên từ đó ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng sản phẩm. Cụ thể: trong năm 2025, chu kỳ thu hoạch tôm nguyên liệu cũng đã xuất hiện một số yếu tố bất thường so với những năm trước, do vậy, trong năm 2026, Công ty cần phải tiếp tục theo sát diễn biến sản lượng và kích cỡ nguyên liệu tôm trong các đợt thu hoạch để có chiến lược và kế hoạch thu mua hợp lý và phù hợp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH 2024	%TH2025/TH2024	%TH2025/KH2025
Doanh thu	Tỷ đồng	550	602,9	478,2	126,08%	109,62%
Doanh số ngoại tệ	triệu USD	22	23,2	19,2	120,83%	105,45%
TP sản xuất + Gia công	Tấn	1.800	2.138	1.370	156,06%	118,78%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14	16,16	15	107,73%	115,43%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và Tên	Sơ yếu lí lịch	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết	Thay đổi trong năm 2025
Ông Ngô Minh Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Năm sinh: 1970 Cử nhân: Kinh tế Luật Năm 1991: Bắt đầu làm việc tại SEANAMICO Năm 2013: Được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc cho đến nay	Đại diện 789.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (tương đương tỷ lệ quyền biểu quyết 15,80%) và sở hữu 252.600 cổ phần có quyền biểu quyết (tương đương tỷ lệ quyền biểu quyết 5,06%)	Không thay đổi
Ông Đinh Việt Triều	Phó tổng giám đốc Năm sinh: 1976 Kỹ sư: Công nghệ chế biến thủy sản Năm 2001: Bắt đầu làm việc tại SEANAMICO Năm 2017: Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc đến nay	Phó Tổng giám đốc, sở hữu 20.000 cổ phần có quyền biểu quyết (tương đương tỷ lệ quyền biểu quyết 0,4%)	Không thay đổi
Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó tổng giám đốc Năm sinh: 1980 Cử nhân: Kế toán Năm 2004: Bắt đầu làm việc tại SEANAMICO Năm 2021: Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc đến nay	Phó Tổng giám đốc	Không thay đổi
Bà Dương	Phụ trách kế toán	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm

Thị Bề	Năm sinh: 1983 Cử nhân: Tài chính – Kế toán Năm 2024: Được bổ nhiệm làm Phụ trách kế toán đến 31/12/2025		ngày 19/12/2024
--------	--	--	--------------------

- Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty: 298 người

- Chính sách đối với người lao động:

+ Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

+ Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty;

+ Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư năm 2024

Các khoản đầu tư lớn

Chi tiết các khoản đầu tư của năm 2025: Công ty đã đầu tư sửa chữa và mua sắm thêm một số tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh với tổng giá trị là: 2.744.107.779 đồng. Trong đó:

- Công ty đầu tư sửa chữa là: 1.457.182.890 đồng.

- Mua sắm tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh là: 1.286.924.889 đồng, gồm:

+ Máy móc thiết bị: 987.700.000 đồng

+ Phương tiện vận tải: 38.888.889 đồng

+ Phần mềm Base: 260.336.000 đồng

Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2025	2024	% 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	205,38	151,03	135,99%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	602,93	478,23	126,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	15,97	14,90	107,18%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,71	0,99	71,72%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,68	15,90	104,91%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,16	15,02	107,59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	DK 12%	DK 12%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,97	1,63

Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,53	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	35,62%	49,10%
Nợ phải trả /vốn chủ sở hữu	%	55,33%	96,46%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,57	5,26
Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,56	3,38
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,14%	2,68%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,58%	16,02%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,04%	9,07%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,12%	2,65%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần 5.000.000 CP
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.995.100 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ (CPQ): 4.900 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 5.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông lớn	: 4.590.587 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 91,81%
- Cổ đông nhỏ + CPQ	: 409.413 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 8,19%
- Cổ đông tổ chức	: 3.938.857 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 78,78%
- Cổ đông cá nhân + CPQ	: 1.061.143 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 21,22%
- Cổ đông trong nước + CPQ	: 4.996.900 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 99,94%
- Cổ đông nước ngoài	: 3.100 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 0,06%
- Cổ đông nhà nước	: 2.539.217 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 50,78%
- Cổ đông khác + CPQ	: 2.460.783 CP	- Tỷ lệ sở hữu	: 49,22%

(Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2025 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - VSD)

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 4.900 cổ phiếu

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty có sử dụng lò hơi để sản xuất sản phẩm tôm nấu chín, nhưng tỷ lệ phát thải không đáng kể do tuân thủ

theo quy định môi trường và các chỉ tiêu vận hành cũng như sử dụng thiết bị lò hơi. Đối với máy phát điện, do nguồn điện lưới hiện nay ổn định và Công ty có kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm hạn chế chạy máy phát điện khi có sự cố mất điện.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Thực hiện vận hành lò hơi đáp ứng các chỉ tiêu về khí thải, sử dụng dầu DO có chất lượng cao, lắp đặt các thiết bị lọc bụi túi vải... Máy phát điện được đặt trong phòng kín và có khoảng cách hợp lý, thường xuyên kiểm tra định kỳ, bôi trơn và thay thế các thiết bị hư hỏng, trang bị các bộ phận giảm rung, tiếng ồn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu và chất thải rắn

SEANAMICO chủ yếu xử lý theo hướng tái chế, đảm bảo sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguyên liệu đầu vào. Công ty báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm bao gồm:

- 100% phế liệu bao bì được tái chế.
- 100% nguyên liệu đầu vỏ tôm được sử dụng làm thực phẩm, gia vị, tái chế sử dụng phục vụ ngành chăn nuôi gia súc và y tế.
- 100% bùn thải từ hệ thống XLNT được tái chế.

Công ty đảm bảo tuân thủ thu gom, lưu trữ, quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của Bộ Tài nguyên và môi trường, cụ thể:

- 100% Chất thải sinh hoạt được vận chuyển đến nơi xử lý rác thải sinh hoạt theo đúng quy định bảo vệ môi trường.
- 100% chất thải nguy hại được xử lý theo đúng quy định bảo vệ môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Công ty thực hiện kế hoạch sử dụng điện hiệu quả nhằm tiết kiệm điện, thực hiện kế hoạch tiết kiệm như giảm sử dụng điện vào thời gian cao điểm, sắp xếp các khu chế biến hợp lý nhằm đảm bảo ánh sáng đồng thời tiết kiệm điện. Thay thế các bóng đèn chiếu sáng công cộng khu vực công ty bằng bóng đèn năng lượng mặt trời. Năm 2025, điện sử dụng 4.815.843 KWh (756 TOE), không thuộc diện kiểm kê năng lượng theo quy định.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Do khu vực Công ty có nguồn nước mặn quanh năm nên phải sử dụng giếng khoan ngầm từ lòng đất. Hệ thống 02 giếng khoan dưới tầng nước sâu 300 m. Tổng lượng nước khai thác sử dụng năm 2025: 115.278 m³ (giảm 9,8% so với năm 2024)

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước sử dụng tại Công ty dùng để chế biến thủy sản tôm là đặc thù, nên công nghệ tái chế để sử dụng lại sẽ không hiệu quả do công nghệ tái chế tại Việt Nam chưa có, tạo nên chi phí cao, sẽ làm tăng giá thành sản phẩm khi xuất khẩu, không thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Công ty chỉ sử dụng nguồn nước tái chế và tái sử dụng vào mục đích vệ sinh nhà xưởng với tỉ lệ 3,2% tổng lượng nước được khai thác.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Hệ thống xử lý nước thải của Công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường. Nước thải trước khi thải ra môi trường hoàn toàn tuân thủ theo các chỉ tiêu quy định bởi Bộ tài nguyên môi trường quy định. Ngoài ra, từng quý Công ty đều lấy mẫu phân tích nhằm kiểm soát chất lượng nước thải.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không bị xử phạt các quy định về môi trường

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng lực lượng lao động làm việc năm 2025 là 298 lao động với mức thu nhập bình quân là 7,67 triệu đồng/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn áp dụng các chính sách đảm bảo cho người lao động như áp dụng thời gian nghỉ ngơi và nghỉ phép phù hợp, chính sách lao động nữ, chống phân biệt đối xử, quấy rối – xúc phạm, tự do tham gia Công đoàn,... Ngoài ra, Công ty áp dụng chính sách an toàn – phòng ngừa rủi ro: An toàn, sức khỏe và môi trường; Kiểm soát chất thải nguy hại, ứng phó rò rỉ hóa chất; phòng chống té ngã, quy trình an toàn lao động.

Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số ngày tập huấn trung bình 10 ngày / năm.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đa phần các chương trình phát triển kỹ năng cho người lao động theo từng nhóm, từng chuyên môn. Các chương trình tập huấn thường xuyên như: Đào tạo ngoại ngữ, tập huấn tiêu chuẩn BSCI, ASC, Organic, IFS. Cập nhật các quy định về chính sách pháp luật về Luật lao động, An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu... Ngoài ra Công ty còn tổ chức đào tạo tay nghề cho người lao động, tổ chức đào tạo bên ngoài theo từng chuyên đề cụ thể, đưa đi đào tạo các chương trình khác phù hợp với định hướng của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như: Xây nhà tình nghĩa, đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm. Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn. Hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện Dự án Naturland Fair. Đây là chương trình kết hợp với tổ chức Naturland của CHLB Đức về chính sách bảo vệ môi trường, an sinh xã hội tại cộng đồng địa phương trong vùng như: trường học, đường xá, phát triển rừng và bảo vệ, giảm ô nhiễm nguồn nước sản xuất, cải thiện phương pháp sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm tôm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường xuất khẩu:

Thị trường	Năm 2024		Năm 2025		% so với cùng kỳ
	Doanh số (USD)	Tỷ Trọng Doanh thu (%)	Doanh số (USD)	Tỷ Trọng Doanh thu (%)	
Nhật Bản	2.746.329	14,3%	3.006.958	12,92%	109,49%
Châu Á khác	3.881.941	20,2%	5.435.048	23,35%	140,01%
Châu Âu	9.862.449	51,4%	12.278.058	52,74%	124,49%
Nội địa	2.692.463	14,0%	2.561.121	11,00%	95,12%
Tổng cộng	19.183.182		23.281.185		121,36%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	% 2025/2024
	TỔNG TÀI SẢN	Triệu đồng	151.036	205.387	135,99%
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	105.830	164.303	155,25%
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	45.206	41.084	90,88%

Nợ phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2025: 19,385 tỷ đồng,

Trong đó: - Khách hàng nội địa: 2.756 tỷ đồng

- Khách nước ngoài: 16.629 tỷ đồng

Hợp đồng còn nợ khách hàng : 445,5 tấn, giá trị 7,09 triệu USD (cuối năm 2024: 210 tấn – 2,5 triệu USD).

2.2. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	% 2025/2024
	NỢ PHẢI TRẢ	Triệu đồng	53.801	100.840	187,43%
1	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	53.801	100.840	187,43%
2	Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	% 2025/2024
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Triệu đồng	97.234	104.546	107,52%
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	97.234	104.546	107,52%
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	Triệu đồng	-	-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, cơ cấu lao động theo ngành kinh tế tại Việt Nam tiếp tục có xu hướng chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng trong khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản đồng thời tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ lực lượng lao động phổ thông. Tại khu vực địa phương đa phần nguồn lao động có xu hướng đi làm tại các tỉnh, thành phố lớn như TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương,... Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để giữ chân và thu hút người lao động như tổ chức xe đưa rước lao động tại các địa phương xa hơn, ban hành nhiều biện pháp khích lệ người lao động như thưởng năng suất, thưởng giờ làm, hỗ trợ thêm ca ăn,...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chương trình quản lý vùng nuôi có chứng nhận ASC, tôm sinh thái và các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000: 2001, FOS, HALAL, IFS, đã được tái chứng nhận, công tác quản lý ngày càng hoàn thiện là tiền đề để Công ty phát triển tương lai.

Đầu năm 2025, Công ty đã xúc tiến đánh giá chứng nhận ASC đối với mặt hàng tôm thẻ chân trắng từng bước phát triển kế hoạch xuất khẩu và đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu của Công ty.

Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động Marketing, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường với những đối tác tiềm năng mới. Trong năm 2025, Công ty Công ty đã đến thăm và làm việc với các khách hàng truyền thống tại thị trường Châu Á như Nhật Bản, Trung Quốc. Các hoạt động xúc tiến thương mại là cần thiết nhằm củng cố mối quan hệ hợp tác hiện hữu, đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng đơn hàng và gia tăng hiện diện của Công ty tại các thị trường mục tiêu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

Công ty luôn tuân thủ các chính sách và quy định của Bộ tài nguyên môi trường về các chỉ tiêu nước sản xuất, nước thải, khí thải. Về năng lượng sử dụng luôn áp dụng tiết kiệm và hiệu quả cao. Năm 2025, điện sử dụng của Công ty là 756 TOE, không thuộc diện kiểm kê năng lượng theo quy định. Năng lượng định mức chế biến năm 2025 là 1.211 Kwh/TTP, thấp hơn 21,9% so với năm 2024 và thấp hơn theo quy định của thông tư 52/2018/TT-BCT ở mức quy định chế biến tôm là 1.650 Kwh/TTP.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đa phần người lao động tại Công ty luôn được quan tâm và ưu đãi về tinh thần, vật chất. Công ty luôn tổ chức các hoạt động thể thao, thi đua nấu ăn,... trong các ngày nghỉ, lễ. Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động an tâm làm việc và gắn bó với Công ty như hỗ trợ ăn trưa, nhà ở,...

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn có chính sách hỗ trợ với cộng đồng địa phương hiệu quả như các hoạt động xã hội: hỗ trợ người nghèo, cầu đường, học sinh nghèo, dụng cụ học tập.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã nhận định trước đây sẽ là năm có nhiều thách thức đối với ngành thủy sản nói chung và Công ty nói riêng vì những tác động tiêu cực của những căng thẳng về địa - chính trị tại một số quốc gia và khu vực trên thế giới đã diễn ra và chưa có dấu hiệu “giảm nhiệt” sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động thương mại quốc tế và sự hồi phục của nền kinh tế toàn cầu; lạm phát tại một số quốc gia và khu vực đã được kiểm soát nhưng tốc độ phục hồi chậm; sự leo thang trở lại trong căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc và các thay đổi lớn trong chính sách thương mại của Mỹ đã tác động mạnh đến kinh tế toàn cầu. Thực tế năm 2025 đã diễn ra không nằm ngoài những nhận định trên và còn phát sinh thêm nhiều sự kiện ảnh hưởng đến tình hình phục hồi kinh tế thế giới, cuộc cách mạng khoa học công nghệ tiếp tục diễn tiến với sự tập trung phát triển và cạnh tranh mạnh mẽ trong công nghệ bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, với Mỹ và Trung Quốc là 2 quốc gia đang chiếm ưu thế dẫn đầu,... Thêm vào đó, tình trạng thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu diễn ra với quy mô rộng trên toàn cầu và gây nhiều hậu quả nghiêm trọng.

Trong bối cảnh chung của thị trường năm 2025, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam cũng đã gặp nhiều khó khăn, trong đó có ngành thủy sản và ngành sản xuất, chế biến tôm. Với đặc thù là doanh nghiệp chuyên sản xuất, chế biến các sản phẩm tôm sú sinh thái với thị trường xuất khẩu chủ lực là thị trường châu Âu, năm vừa qua cũng là năm tương đối khó khăn cho Công ty trước các thay đổi trong việc đánh giá các chứng nhận sinh thái đã có nhiều điểm đổi mới và các yêu cầu kỹ thuật được đặt ra ngày càng khắt khe hơn. Bên cạnh đó, việc chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các khu vực ngành nghề trong nước cũng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lao động tại các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng dịch chuyển mạnh về khu vực dịch vụ và công nghiệp; cụ thể: thực tế tại Công ty, rất khó tuyển dụng lao động mới và lực lượng lao động trẻ là rất ít.

Vượt qua những khó khăn và thử thách của năm 2025, với tinh thần cố gắng và nỗ lực của toàn bộ bộ máy quản trị và toàn thể cán bộ nhân viên, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 đạt được tương đối khả quan: Doanh thu năm 2025 của Công ty được ghi nhận là 602,9 tỷ đồng, đạt 109,62% so với kế hoạch năm 2025; Lợi nhuận ghi nhận là 16,16 tỷ đồng, đạt 115.43% so với kế hoạch được giao của năm 2025; Trước bối cảnh khó khăn chung của ngành thủy sản cũng như những khó khăn riêng do tình hình nội tại của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thường xuyên trao đổi và bám sát tình hình hoạt động của Công ty từ đó có những góp ý, định hướng và chỉ đạo sâu sát đối với Ban điều hành Công ty để kịp thời có những đối sách phù hợp, nhằm hướng đến việc đảm bảo an toàn hoạt động cho Công ty.

Trong năm qua, Công ty cũng đã linh hoạt, chủ động hơn trong việc thu mua nguyên liệu, quản trị hàng tồn kho và kế hoạch xuất bán ở những giai đoạn khác nhau để có thể đàm phán, ký kết với khách hàng những đơn hàng hiệu quả và đạt doanh thu tốt trong bối cảnh sản lượng giảm do ảnh hưởng từ sức tiêu thụ đối với các sản phẩm tôm sú sinh thái từ các thị trường chính vẫn chưa hồi phục. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã cố gắng tìm hiểu, nghiên cứu để mở rộng khai thác thêm những thị trường mới, một số khách hàng

mới cũng đã chủ động liên lạc và tìm hiểu về Công ty để đặt quan hệ hợp tác, đây cũng một bước tiếp cận tốt cho năm 2026 vào những thị trường mới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2025, Ban điều hành Công ty đã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đóng góp của cổ đông và BKS; tuân thủ và chấp hành tốt các chỉ đạo, định hướng chiến lược của HĐQT và tận dụng tốt sự hỗ trợ, giám sát của BKS đối với hoạt động quản lý và điều hành. Ban điều hành cũng luôn chủ động học hỏi và tiếp thu ý kiến góp ý và kinh nghiệm từ các đối tác cũng như các doanh nghiệp cùng ngành qua đó từng bước hoàn thiện hơn năng lực quản trị nâng cao hiệu quả điều hành, quản lý sản xuất, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng sản xuất, tăng cường hiệu quả lao động và đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Bên cạnh một số khó khăn do các yếu tố chủ quan, Ban điều hành Công ty còn phải đối mặt với rất nhiều thách thức phát sinh từ các yếu tố khách quan, như: xu hướng chi tiêu và tiêu dùng của khách hàng có sự dịch chuyển sang các sản phẩm tương tự hoặc sản phẩm thay thế có giá bán thấp hơn do ảnh hưởng của các khó khăn kinh tế tác động đến thu nhập của người tiêu dùng; ảnh hưởng do chính sách thuế quan, gia tăng sức cạnh tranh từ các đối thủ trong và ngoài nước; tình hình tiêu cực từ biến đổi khí hậu và tình trạng thoái hóa giống cũng ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng và thời gian thu hoạch nguyên liệu; tình trạng thiếu hụt lao động trực tiếp,... Trước những khó khăn trên, Ban điều hành Công ty đã thường xuyên cập nhật, báo cáo, đề xuất với HĐQT để có các phương án điều hành phù hợp nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động và nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 mà ĐHĐCĐ đã giao.

Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra đã được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty

Dự kiến năm 2026, nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục chứng kiến sự phân hóa mạnh mẽ, chủ nghĩa bảo hộ thương mại dần được khẳng định thông qua các lệnh thuế quan của Mỹ; sự đa cực về thương mại khi Trung Quốc đứng lên trực tiếp đối đầu với Mỹ; các cuộc xung đột vũ trang tiếp diễn ở Nga – Ukraine, Trung Đông và nguy cơ cao ở khu vực Mỹ Latinh trong khi châu Âu đang đối diện với khủng hoảng kinh tế – chính trị trầm trọng. Nền kinh tế thế giới vốn đã rất bất ổn được dự đoán sẽ bước vào chu kỳ tăng trưởng chậm lại sau giai đoạn tích trữ hàng hóa, lương thực trên quy mô lớn nhằm ứng phó với các cú sốc chuỗi cung ứng và rủi ro địa – chính trị trước đó. Khi hoạt động dự trữ dần kết thúc, nhu cầu bổ sung tồn kho suy giảm, kéo theo sự sụt giảm trong tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Những yếu tố từ các chính sách thuế quan đã ngấm sâu vào nền kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực đến động lực tăng trưởng thương mại, đồng thời gia tăng áp lực cạnh tranh giữa các quốc gia xuất khẩu.

Theo thông tin từ Cục Thủy sản và Kiểm ngư, năm 2026, ngành Thủy sản đặt mục tiêu tổng sản lượng thủy sản đạt khoảng trên 10 triệu tấn, tăng 0,6% so với năm 2025. Đồng thời, bước sang năm 2026, năm khởi đầu kế hoạch 5 năm 2026-2030, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục chỉ đạo ngành Thủy sản với tinh thần “*kỷ cương trách*

nhệm, chủ động hiệu quả, đổi mới sáng tạo, tăng tốc bứt phá, tăng trưởng bền vững”. Mặc dù, dự kiến năm 2026 ngành Thủy sản sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ những rào cản thị trường như chính sách thuế đối ứng, thuế Chống bán phá giá tôm, quy định Đạo luật Bảo vệ động vật biển có vú (MMPA) của Hoa Kỳ, thẻ vàng IUU của EU, sự gia tăng cạnh tranh từ các nước xuất khẩu khác; các rào cản kỹ thuật ngày càng khắt khe về quy định kiểm soát chất lượng, tiêu chuẩn quản lý, vệ sinh an toàn thực phẩm; các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, truy xuất nguồn gốc, phát triển xanh, quản lý minh bạch và đảm bảo trách nhiệm phát triển bền vững nguồn lợi và cộng đồng, thiếu hụt lao động, gia tăng áp lực chi phí và các rủi ro lên cộng đồng doanh nghiệp trong ngành,...nhưng ngành Thủy sản vẫn đặt mục tiêu xuất khẩu năm 2026 là 11,5 tỷ USD, vượt mốc kỷ lục của năm 2025.

Thêm vào đó, tình hình nguyên liệu trong năm 2026 được dự đoán sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi các vấn đề về ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, nguồn gen vẫn chưa được cải thiện trong những năm qua. Công ty cần bám sát, thích ứng và linh hoạt trong việc lập các kế hoạch thu mua, tìm kiếm nguồn nguyên liệu phù hợp để đảm bảo sản xuất kinh doanh.

Dựa trên các dự báo và đánh giá như trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2026	THỰC HIỆN 2025	% KH 2026/TH 2025
Doanh thu	Tỷ đồng	640	602,9	106,15
Doanh số ngoại tệ	Triệu USD	24,5	23,2	105,60
Sản lượng thu mua, sản xuất (bao gồm thu mua và thuê gia công bên ngoài)	Tấn	2.250	2.138	105,24
Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	15	16,16	92,82
Cổ tức dự kiến	%	12%	12%	

Một số giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL, IFS,... theo tiêu chuẩn mà các thị trường tiêu thụ yêu cầu. Liên tục cập nhật các qui định mới trong quản lý chất lượng và nguồn gốc xuất xứ theo qui định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, cũng như những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm,...

- Nghiên cứu và xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện mô hình phát triển bền vững với việc xây dựng và áp dụng bộ ba tiêu chuẩn đo lường mức độ bền vững và trách nhiệm của một doanh nghiệp – ESG (Environmental – Social – Governance) nhằm hướng đến việc đáp ứng các yêu cầu về minh bạch quản trị của các thị trường xuất khẩu chính của Công ty, như: châu Âu, Nhật Bản,...

- Tăng cường thu mua, dự trữ nguyên liệu sản xuất, bố trí lực lượng lao động phù hợp đáp ứng kịp thời khối lượng nguyên liệu thu mua. Tìm kiếm, khảo sát, xem xét và đánh giá việc hợp tác thêm với các xưởng sơ chế, gia công phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật và quản lý chất lượng của Công ty ở các khu vực có nguồn nguyên liệu dồi dào và nguồn nhân công ổn định để ổn định và cải thiện hiệu quả hoạt động cũng như đảm bảo việc giao hàng cho các đối tác của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và phát triển các sản phẩm từ tôm thẻ chân trắng chế biến sâu, đặc biệt là các sản phẩm từ tôm thẻ chân trắng có chứng nhận ASC; chủ động tìm kiếm khách hàng có nhu cầu về các sản phẩm tôm thẻ chân trắng có chứng nhận ASC để mở rộng sản xuất, tăng trưởng Doanh thu xuất bán.

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp đảm bảo đủ lượng nhân công phục vụ sản xuất, đáp ứng được các yêu cầu tăng trưởng trong sản xuất. Cải thiện chính sách thu nhập, tiền lương, môi trường làm việc, nơi sinh hoạt, nghỉ ngơi cho người lao động để giữ chân và thu hút người lao động gắng bó với Công ty.

- Khai thác hiệu quả công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nhà xưởng, nhà kho hợp lý, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất trong năm 2026 và những năm tiếp theo. Tiếp tục nghiên cứu quy trình sản xuất để chủ động đầu tư thêm máy móc, thiết bị vào một số khâu có thể tự động hóa nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất, giảm bớt sự phụ thuộc vào lao động tay chân, cải thiện năng suất lao động của Công ty.

- Tăng cường hoạt động Marketing, chủ động và tích cực tham gia các Hội chợ chuyên ngành Thủy sản trên thế giới để tiếp cận các xu hướng phát triển, quảng bá sản phẩm của Công ty thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau, đặc biệt là kênh Marketing Online. Cải thiện năng lực đàm phán, thương lượng với khách hàng để vừa thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng và tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty.

- Nghiên cứu thêm các sản phẩm mới nhằm đa dạng các mặt hàng cung cấp cho đối tác khách hàng, tạo ra sự khác biệt và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận dựa trên các lợi thế về vùng nuôi với các Giấy chứng nhận của các Tổ chức quốc tế mà Công ty hiện có.

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa.

- Tiếp tục tăng cường năng lực quản lý của Ban điều hành; tăng cường mức độ gắn kết, phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận trong Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tại ngày 31/12/2025):

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông: Trần Hữu Hoàng	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần sở hữu: 900.000 Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
2	Ông Ngô Minh Hiễn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám	Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần sở hữu:

		đốc Công ty (Thành viên HĐQT điều hành)	789.217 Cá nhân sở hữu: 252.600 cổ phần
3	Bà Trần Thị Kim Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần sở hữu: 850.000 Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
4	Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện Công ty cổ phần Camimex group sở hữu: 1.225.000 Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
5	Ông Trần Đức Bá Cao	Thành viên HĐQT không điều hành	Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Chức danh quản lý của từng thành viên HĐQT tại các Công ty khác

- **Ông Trần Hữu Hoàng** - Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác

- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đồ hộp Hạ Long

Chức danh quản lý tại công ty khác:

- Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Bà Trần Thị Kim Hương** – Thành viên HĐQT không điều hành

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý tại công ty khác:

- Trưởng phòng Hành chính nhân sự Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Ông Đặng Ngọc Sơn** – Thành viên HĐQT không điều hành

Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:

- Thành viên HĐQT tại CTCP Camimex Foods;
- Thành viên HĐQT tại CTCP Camimex.

Chức danh quản lý tại công ty khác:

- Tổng giám đốc CTCP Camimex;
- Phó tổng giám đốc CTCP Camimex Group.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên HĐQT trong năm 2025 hoạt động đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty là 05 thành viên. HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tiến hành 13 cuộc họp (bao gồm cả họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản) và đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện, với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua số liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD 2025 của Công ty theo Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Thông qua việc chủ trương đầu tư kho lạnh 1000 tấn của Công ty;
- Thông qua việc thực hiện Đơn giá tiền lương năm 2024 của Công ty;
- Thông qua kế hoạch tổ chức; chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty; và thông qua các dự thảo tài liệu chính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty;
- Thông qua việc bổ nhiệm chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty;
- Thông qua việc phân phối Quỹ khen thưởng HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ năm 2024 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiền hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu của Công ty;
- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 của Công ty;
- Thông qua việc ký kết Hợp đồng thuê phân xưởng sơ chế tôm giữa Công ty và người có liên quan của người nội bộ - Công ty TNHH MTV Huỳnh Dự;
- Thông qua kế hoạch tổng thể về nhu cầu vay vốn lưu động ngắn hạn năm 2026 của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn và Người có liên quan trong năm 2026;
- Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty;
- Thông qua các nội dung họp định kỳ hàng quý theo quy định.

HĐQT đã thường xuyên theo sát, chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (đến ngày 31/12/2025)

- Bà Phạm Thị Thúy Hằng - Trưởng BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Bà Huỳnh Thị Kim Vi - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

Hoạt động của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Thúy Hằng	03/03	100%	100%	Không
2	Bà Huỳnh Thị Kim Vi	03/03	100%	100%	Không
3	Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận	03/03	100%	100%	Không

Năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ và có báo cáo riêng, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát cũng tổ chức đoàn làm việc trực tiếp với Ban điều hành Công ty theo các chương trình làm việc thường niên của BKS trong năm để hỗ trợ Công ty tiếp tục rà soát một số vấn đề đang tồn đọng; qua đó đưa ra đề xuất góp ý với HĐQT và Ban điều hành trong các cuộc họp HĐQT để cải thiện một số hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2025:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2025:

Thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2025 được thực hiện chi trả theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được cổ đông phê duyệt. Tổng thù lao của HĐQT và BKS đã thực hiện trong năm 2025 là 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng). Thông tin phân phối thù lao của HĐQT và BKS Công ty trong năm 2025 được trình bày chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật (Báo cáo tài chính năm 2025 cũng đã được Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng các quy định của pháp luật và có đăng tải trên website của Công ty <https://www.seanamico.com.vn/>).

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2025:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng (Đồng)	Ghi chú
1	Ngô Minh Hiền	Tổng giám đốc	775.726.000	

2	Nguyễn Văn Cảnh	Phó Tổng giám đốc	534.131.000	
3	Đinh Việt Triều	Phó Tổng giám đốc	517.246.000	
Tổng cộng năm 2025			1.827.103.000	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2025: Không có

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ năm 2025:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
1	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP	Cổ đông lớn	26.387.750.000	Bán hàng
2	CTCP Camimex	Công ty con của Cổ đông lớn	4.740.120.000	Bán hàng
3	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội	Công ty con của Cổ đông lớn	632.512.500	Bán hàng
4	Công ty TNHH MTV Huỳnh Dự	Người có liên quan của người nội bộ	316.800.000	Thuê xưởng

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2025, Công ty thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập - Số 15/2026/BCKT-E.AFA ngày 04/02/2026

Số: 15/2026/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 02 năm 2026 từ trang 5 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Kim Văn Việt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1486-2023-240-1

Người được ủy quyền

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 04 tháng 02 năm 2026

Lê Văn Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5399-2025-240-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được báo cáo và công bố thông tin trên Website: <http://www.seanamico.com.vn>.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán HN;
- Công bố thông tin theo Luật định;
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN NĂM CĂN**



Ngô Minh Hiện